

**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN 1**

----------

**BÁO CÁO**

**HỌC PHẦN THAY THẾ TỐT NGHIỆP**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Giảng viên hướng dẫn:*** | ***ThS. Nguyễn Văn Tiến*** |
| ***Sinh viên thực hiện:*** | ***Lê Đức Nguyên*** |
| ***Mã sinh viên:*** | ***B19DCCN476*** |
| ***Lớp:*** | ***D19CNPM08*** |

**Hà Nội, 2023**

1. Giới thiệu hệ thống:
2. **Tên dự án**: Phát triển trang web bán đồ ăn.

Mục tiêu dự án: Dự án này nhằm tạo ra một trang web thương mại điện tử chuyên về đặt đồ ăn, giúp cung cấp một nền tảng thuận tiện và đáng tin cậy cho người dùng để tìm kiếm, xem thông tin, đặt hàng và thanh toán cho các món ăn một cách dễ dàng và nhanh chóng. Dự án cũng nhằm hỗ trợ quản lý và theo dõi các hoạt động liên quan đến việc bán đồ ăn.

1. **Ngôn ngữ được sử dụng**:

Spring Boot: Java Spring là một framework lập trình ứng dụng phía máy chủ (server-side) được xây dựng trên ngôn ngữ Java. Nó cung cấp một cách tiếp cận linh hoạt và mạnh mẽ để phát triển các ứng dụng di động, web và các dịch vụ web.

Spring Framework được tạo ra để giảm bớt sự phức tạp trong việc phát triển ứng dụng Java và cung cấp một cách tiếp cận mô hình hướng đối tượng (object-oriented) cho việc xây dựng ứng dụng. Nó cung cấp các thành phần và module để xử lý các khía cạnh khác nhau của ứng dụng, bao gồm quản lý chuỗi sự kiện (event management), giao tiếp với cơ sở dữ liệu, xử lý lỗi và nhiều hơn nữa.

Spring Framework bao gồm nhiều phần khác nhau, như Spring Core, Spring MVC, Spring Security, Spring Data và Spring Boot. Mỗi phần đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng ứng dụng Java Spring. Ví dụ, Spring MVC cung cấp một kiến trúc cho việc phát triển ứng dụng web, trong khi Spring Data cung cấp các công cụ để tương tác với cơ sở dữ liệu.

1. **Phạm vi hệ thống:**
2. **Dành cho Admin:**

* Đăng nhập vào hệ thống: Admin có đăng nhập vào hệ thống bằng thông tin đăng nhập riêng để truy cập vào các chức năng quản lý.
* Quản lý danh sách đồ ăn: Admin thực hiện thêm, sửa, xóa và tìm kiếm các đồ ăn có sẵn để đặt hàng. Điều này cho phép Admin cập nhật thông tin về đồ ăn, bao gồm tên, mô tả, hình ảnh, giá cả và các thông tin khác liên quan.
* Quản lý các loại đồ ăn: Admin thực hiện thêm, sửa, xóa và tìm kiếm các loại đồ ăn. Giúp quản lý và phân loại đồ ăn theo các nhóm, ví dụ như món chính, món phụ, đồ uống, hay theo các tiêu chí khác.
* Quản lý chi tiêu: Admin quản lý các chi tiêu liên quan đến hoạt động bán đồ ăn, bao gồm nhập liệu, theo dõi và phân loại các khoản chi tiêu. Giúp cho việc theo dõi tình hình tài chính của doanh nghiệp.
* Quản lý đơn đặt hàng: Admin xem, xác nhận, hủy và tìm kiếm các đơn đặt hàng từ khách hàng. Cho phép Admin kiểm soát quá trình đặt hàng và xử lý các yêu cầu từ khách hàng.
* Quản lý tài khoản và cấp quyền truy cập: Admin quản lý tài khoản người dùng và cấp quyền truy cập tương ứng. Cho phép Admin tạo và quản lý các tài khoản cho nhân viên hoặc quản lý quyền truy cập của các thành viên trong hệ thống.

1. **Chức năng dành cho khách hàng:**

* Đăng nhập, đăng ký tài khoản mới: Khách hàng thực hiện đăng nhập vào hệ thống bằng tài khoản đã có, đăng ký tài khoản mới để truy cập vào các chức năng dành cho khách hàng.
* Xem danh sách các đồ ăn có sẵn để đặt hàng: Khách hàng có thể xem danh sách các đồ ăn có sẵn trong hệ thống để đặt hàng. Danh sách này cung cấp thông tin về tên, mô tả, hình ảnh và giá cả của từng món ăn.
* Xem thông tin chi tiết về từng món ăn: Khách hàng có thể xem thông tin chi tiết về từng món ăn bao gồm hình ảnh, mô tả, giá cả và đánh giá của người dùng khác. Điều này giúp khách hàng có cái nhìn tổng quan và quyết định chọn món ăn phù hợp.
* Đặt hàng các món ăn: Khách hàng có thể đặt hàng cho các món ăn đã chọn, bao gồm số lượng và tùy chọn khác (nếu có). Khách hàng có thể thêm các món ăn vào giỏ hàng và điều chỉnh số lượng, tùy chọn món ăn trước khi đặt hàng.
* Thanh toán đơn hàng: Sau khi đặt hàng, khách hàng có thể thanh toán đơn hàng bằng các phương thức thanh toán trực tuyến.
* Kiểm tra trạng thái và lịch sử các đơn hàng đã đặt: Khách hàng có thể kiểm tra trạng thái hiện tại của các đơn hàng đã đặt và xem lịch sử các đơn hàng trước đó. Điều này giúp khách hàng theo dõi quá trình giao hàng và có cái nhìn tổng quan về các đơn hàng đã đặt trong quá khứ.

1. Thông tin đối tượng:

|  |  |
| --- | --- |
| Đối tượng: | Các thành phần: |
| Vị trí: | Mã, Tên vị trí. |
| Quản lí: | Mã, Họ, tên, Ảnh, Tên đăng nhập, Mật khẩu. |
| Khách hàng: | Mã, Họ, tên, Tên tài khoản, Mật khẩu, Địa chỉ, Nước, Số điện thoại. |
| Thành phố: | Mã, Tên thành phố. |
| Giỏ hàng: | Mã, Số lượng sản phẩm, Tổng giá. |
| Đơn đặt: | Mã, ngày đặt, Ngày vẫn chuyển, Ghi chú, Tình trạng đặt hàng, Tổng giá, Phí vận chuyển. |
| Sản phẩm: | Mã, Giá, Tên, Số lượng, Mô tả, Ảnh, Tình trạng, Giá giảm. |
| Loại sản phẩm: | Mã, Tên loại, Tình trạng. |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

- Quan hệ giữa các đối tượng:

+ Có thể có nhiều khách hàng cùng 1 vị trí.

+ Có thể có nhiều người quản lí.

+ Một loại mặt hàng có nhiều sản phẩm.

+ Một thành phố có thể có nhiều khách hàng.

+ Một khách hàng có thể đặt nhiều sản phẩm.

+ Một khách hàng có thể đặt nhiều đơn.

+ Một sản phẩm có thể có trong nhiều đơn hàng.

+ Một khách hàng có thể có nhiều sản phẩm trong giỏ hàng.

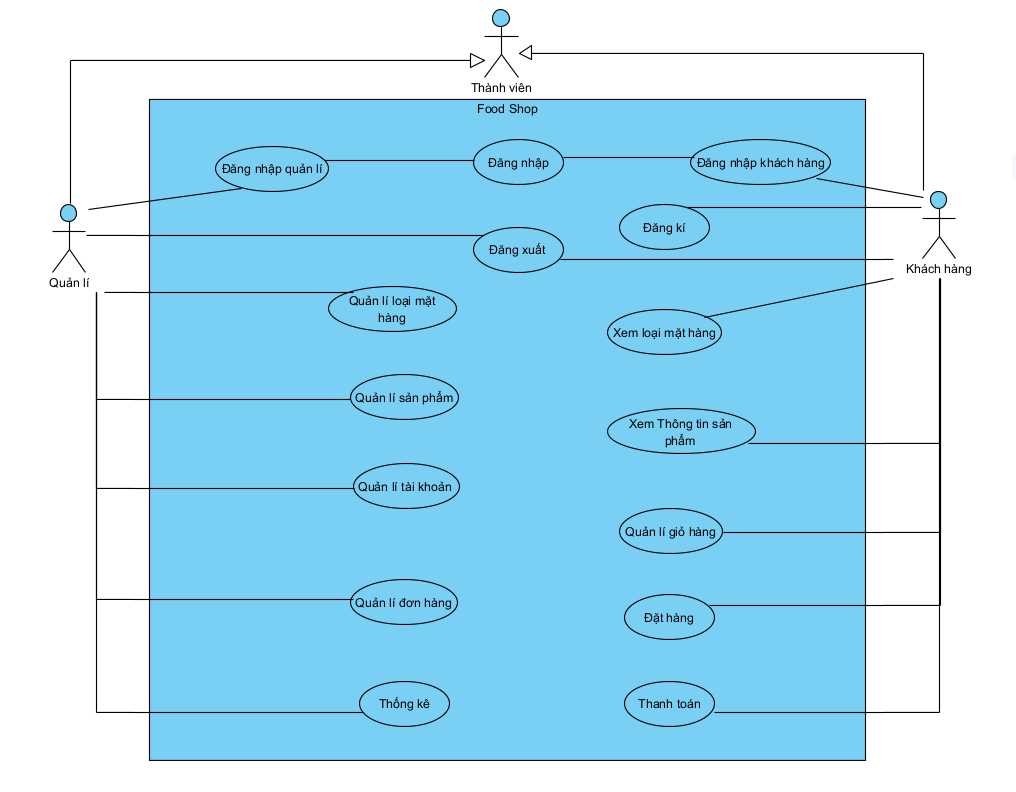
+ Có thể có nhiều sản phẩm cùng loại trong giỏ hàng.

+ Mỗi sản phẩm đều có thể có trong nhiều đơn hàng khác nhau.

1. Biểu đồ Use-Case trực quan:
2. Các chức năng:

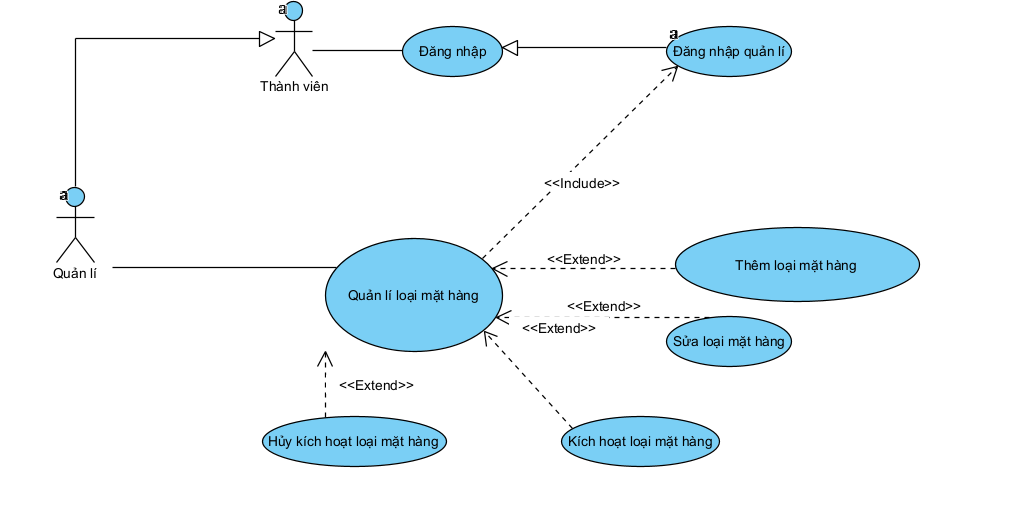
- Quản lí: Đăng nhập, Đăng xuất, Quản lí giỏ hàng, Quản lí đơn hàng, Quản lí tài khoản, thống kê đơn hàng, doanh thu.

- Khách hàng: Đăng kí, Đăng nhập, Đăng xuất, Xem sản phẩm, Thêm giỏ hàng, Đặt hàng, Thanh toán, Kiểm tra trạng thái hàng.

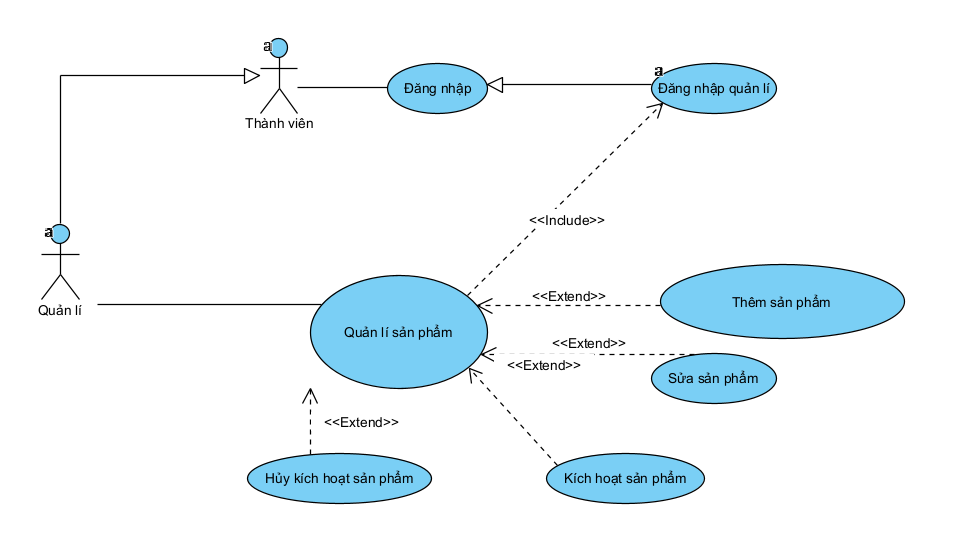


1. Use case chi tiết:

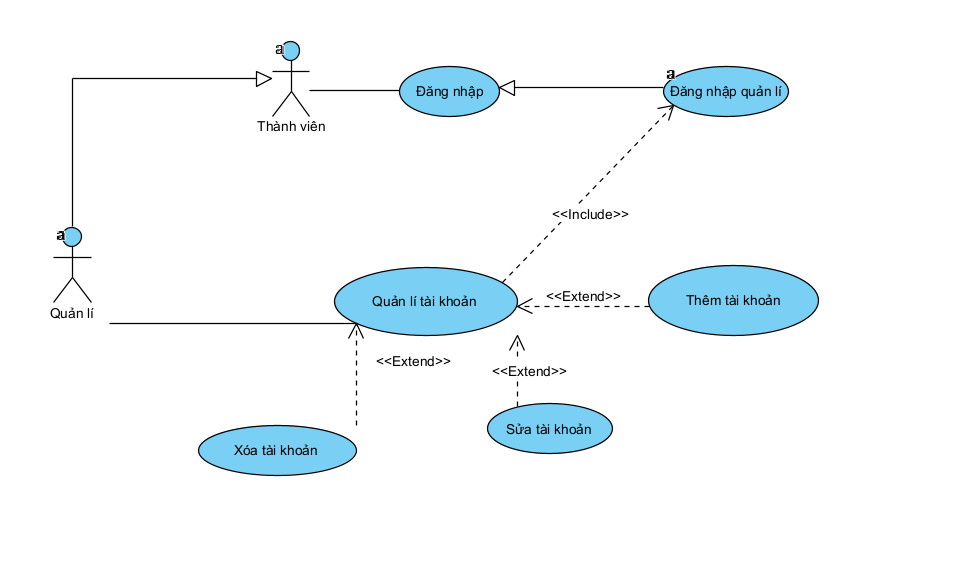
Quản lí:



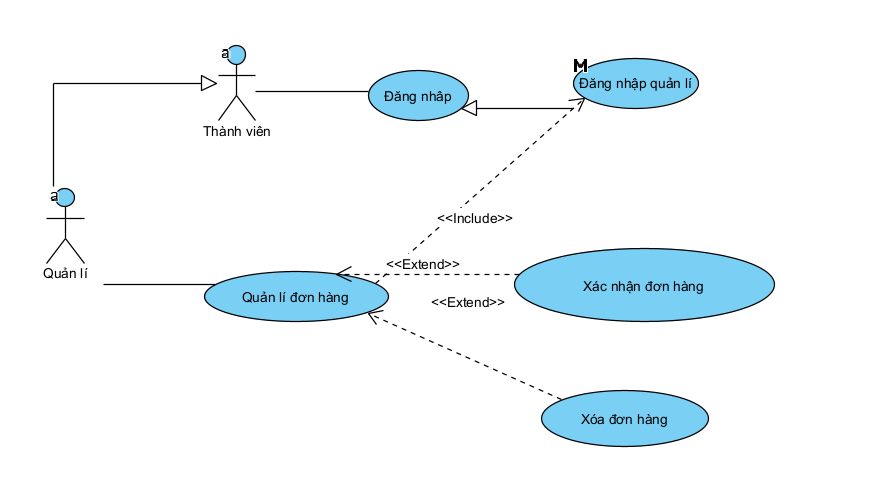
- Chức năng quản lí loại mặt hàng.



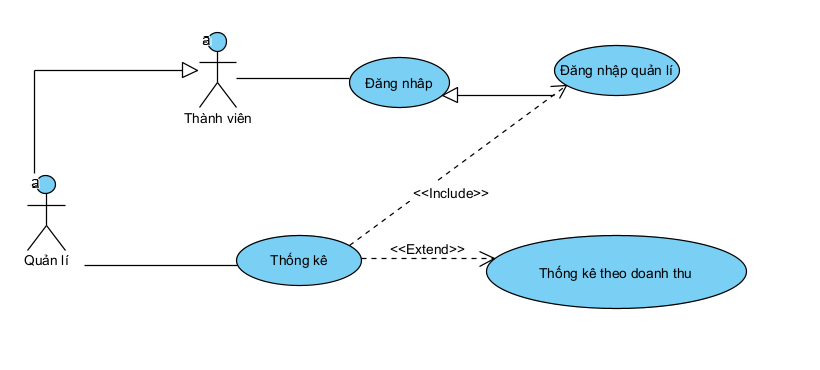
- Chức năng quản lí sản phẩm.



- Chức năng quản lí tài khoản.

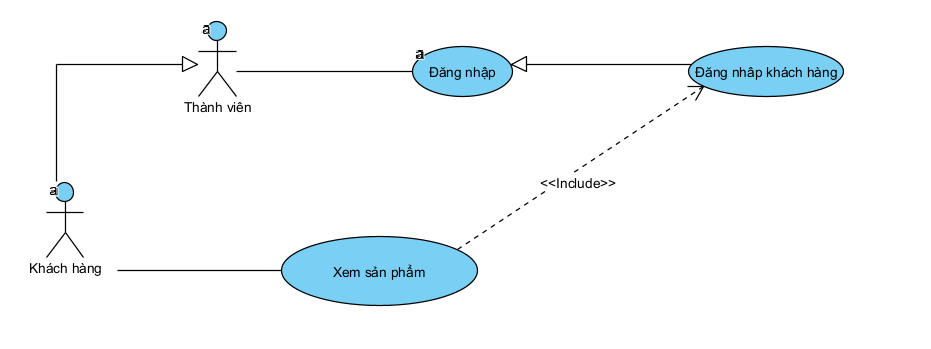


Chức năng quản lí đơn hàng.

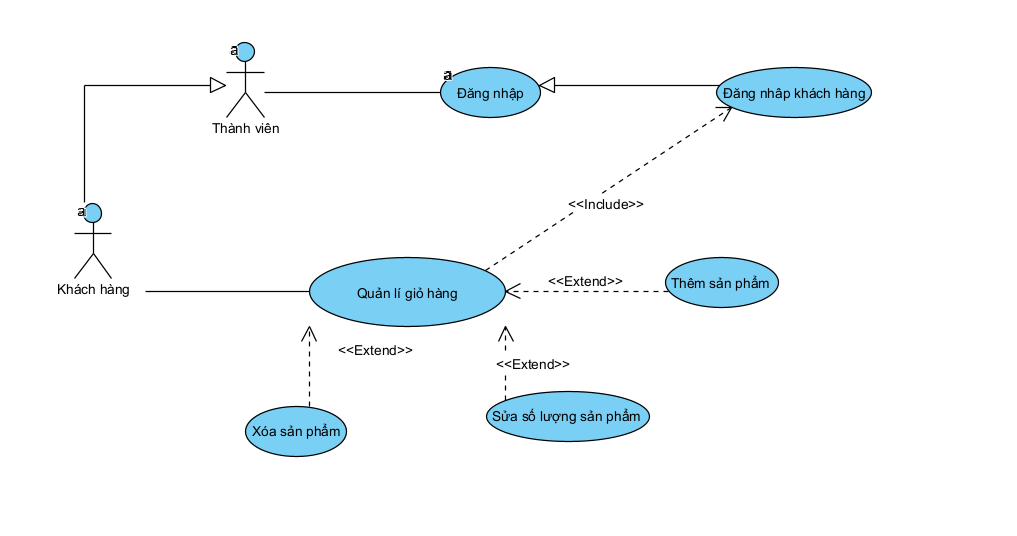


Chức năng thống kê có giao diện tương tác với quản lí:

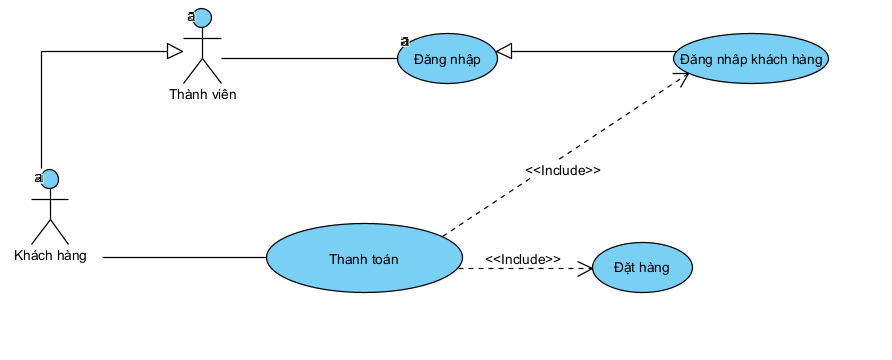
Khách hàng:



Chức năng xem sản phẩm.



Chức năng Quản lí giỏ hàng.



Chức năng thanh toán.

1. Phân tích:

Hệ thống là 1 trang web phục vụ cho việc bán các loại đồ ăn.

Trong hệ thống này, khách hàng được phép đăng kí tài khoản, xem các loại mặt hàng, các sản phẩm thuộc loại mặt hàng trên, thực hiện thêm các sản phẩm vào giỏ hàng, thực hiện các thao tác chỉnh sửa số lượng sản phẩm có trong giỏ hàng. Sau khi xác nhận giỏ hàng, có thể thực hiện chức năng đặt hàng và thanh toán các sản phẩm đã đặt. Khách hàng có thể xem lại đơn hàng vừa đặt.

Bên phía quản lí được phép đăng nhập, quản lí các loại mặt hàng như thêm, sửa, xóa. Thực hiện quản lí các sản phẩm thuộc loại mặt hàng. Quản lí thông tin các tài khoản có trong hệ thống. Quản lí đơn hàng và thống kê doanh thu.

Các danh từ liên quan đến người: quản lí, khách hàng.

Các danh từ liên quan đến vật: Sản phẩm, loại mặt hàng.

Các danh từ liên quan đến thông tin: Đơn hàng, giỏ hàng.